

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
**SỞ Y TẾ**

Số: ~~1121~~ 1121/SYT-KHTC  
V/v triển khai sổ sách, biểu  
mẫu theo Thông tư 27 và 29  
của Bộ Y tế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Khánh Hòa, ngày 26 tháng 5 năm 2015*

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc;
- Bệnh viện 22/12;
- Bệnh viện Mắt Sài Gòn – Nha Trang;
- Bệnh viện Tâm Trí;
- Phòng khám Tín Đức;
- Phòng khám BS Cao;
- Phòng khám Phúc Sinh.

Căn cứ các cuộc họp về Thống kê Y tế triển khai Thông tư số 27/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 của Bộ Y tế về Quy định Hệ thống biểu mẫu thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã và Thông tư số 29/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 của Bộ Y tế về Quy định biểu mẫu và chế độ báo cáo thống kê y tế áp dụng đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân có giường bệnh cho các đơn vị và các cơ sở y tế tư nhân có giường bệnh. Để thuận tiện cho các đơn vị tổng hợp báo cáo và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, Sở Y tế đề nghị các đơn vị thực hiện như sau:

1. Đối với các đơn vị y tế công có thực hiện khám chữa bệnh, **triển khai biểu mẫu sổ sách (YTCS)** đưa vào quản lý, tổng hợp, sau đó thực hiện **báo cáo biểu mẫu của từng tuyến** theo Thông tư 27 và theo Thông tư 29 (đối với các cơ sở y tế tư nhân có giường bệnh) ngoài gửi về Sở Y tế theo quy định thì gửi kèm cho các Trung tâm chuyên khoa (đính kèm danh sách).

2. Các đơn vị/trung tâm chuyên khoa/ngành nhận báo cáo của các **đơn vị khác** theo từng chuyên khoa/ngành phụ trách, có trách nhiệm tổng hợp chung và gửi về Sở Y tế.

3. Các biểu mẫu, sổ sách do Sở Y tế triển khai theo các Thông tư 27, 29 có chỉnh sửa, bổ sung thêm các nội dung và thời gian báo cáo cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương đã được phổ biến và thống nhất trong các buổi

hợp, đề nghị các đơn vị tiếp tục **cập nhật lại** tại trang Web của Sở Y tế:  
<http://syt.khanhhoa.gov.vn>

4. Đối với các đơn vị hệ dự phòng có thực hiện khám bệnh thì phải tổng hợp số liệu và báo cáo riêng, ngoài ra vẫn thực hiện báo cáo theo các mẫu báo cáo chuyên ngành theo quy định hoặc dựa vào chỉ tiêu kế hoạch giao hàng năm để thực hiện báo cáo.

5. Lưu ý: các đơn vị không cắt xén, hoặc thêm các cột so với bản mẫu, nếu thêm cột, các đơn vị cần trao đổi thông qua Sở Y tế. Báo cáo được xem là hợp lệ khi báo cáo phải có số, ngày tháng năm cụ thể, đầy đủ chữ ký của người lập bảng, lãnh đạo phòng kế hoạch duyệt, lãnh đạo đơn vị duyệt và đóng dấu.

Sở Y tế đề nghị các đơn vị phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC (Ngh).

**GIÁM ĐỐC**



**Bùi Xuân Minh**

**CÁC ĐƠN VỊ TỔNG HỢP VÀ BÁO CÁO**  
**Theo Thông tư số 27/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 của Bộ Y tế**  
*(Đính kèm theo công văn số: 1121/SYT-KHTC của Sở Y tế)*

STT	Loại sổ	Nơi tổng hợp	Nơi nhận
1.	Sổ khám bệnh (A1/YTCS)	Hệ điều trị, TTYT huyện, thị, thành phố.	- Sở Y tế
2.	Sổ tiêm chủng cơ bản cho trẻ em (A1/YTCS)	Hệ điều trị, TTYT huyện, thị, thành phố.	- Sở Y tế; - TTYT Dự phòng
3.	Mẫu sổ tiêm chủng (Vắc xin viêm não Nhật Bản, tả, thương hàn) (A2.2/YTCS)	Hệ điều trị, TTYT huyện, thị, thành phố.	- Sở Y tế; - TTYT Dự phòng
4.	Sổ tiêm vắc xin phòng uốn ván cho phụ nữ (A2.3/YTCS)	Hệ điều trị, TTYT huyện, thị, thành phố.	- Sở Y tế; - TTYT Dự phòng
5.	Sổ khám khai (A3/YTCS)	Hệ điều trị, TTYT huyện, thị, thành phố.	- Sở Y tế; - Trung Tâm CSSKSS
6.	Sổ đẻ (A3/YTCS)	Hệ điều trị, TTYT huyện, thị, thành phố.	- Sở Y tế; - Trung Tâm CSSKSS
7.	Sổ cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (A5.1/YTCS)	Hệ điều trị, TTYT huyện, thị, thành phố.	- Sở Y tế; - Trung Tâm CSSKSS
8.	Sổ phá thai (A5.2/YTCS)	Hệ điều trị, TTYT huyện, thị, thành phố.	- Sở Y tế; - Trung Tâm CSSKSS
9.	Sổ theo dõi tử vong (A6/YTCS)	TTYT huyện, thị, thành phố.	- Sở Y tế;
10	Sổ theo dõi bệnh sốt rét (A7/YTCS)	TTYT huyện, thị, thành phố.	- Sở Y tế; - Trung Tâm SR – KST – CT
11	Sổ theo dõi, quản lý bệnh nhân tâm thần cộng đồng (A8/YTCS)	TTYT huyện, thị, thành phố.	- Sở Y tế; - Bệnh viện CK Tâm Thần
12	Sổ theo dõi, quản lý bệnh nhân Lao tại cộng đồng (A9/YTCS)	TTYT huyện, thị, thành phố.	- Sở Y tế; - Bệnh viện CK Lao và Bệnh Phổi
13	Sổ theo dõi, quản lý bệnh nhân HIV tại	TTYT huyện,	- Sở Y tế;

STT	Loại sổ	Nơi tổng hợp	Nơi nhận
	cộng đồng (A10/YTCS)	thị, thành phố.	-Trung Tâm PC HIV/AIDS
14	Sổ theo dõi công tác truyền thông giáo dục sức khỏe (A11/YTCS)	TTYT huyện, thị, thành phố.	- Sở Y tế - Trung tâm TT GDSK
15	Sổ theo dõi, quản lý bệnh nhân không lây nhiễm (A12/YTCS)	TTYT huyện, thị, thành phố.	- Sở Y tế; - Trung tâm Nội Tiết
16	Phiếu theo dõi bệnh nhân Phong	TTYT huyện, thị, thành phố.	- Sở Y tế; - Bệnh viện CK Da Liễu

### Cụ thể các biểu:

STT	Các loại biểu mẫu	Nơi tổng hợp báo cáo	Nơi nhận	Thời hạn báo cáo
1.	Đơn vị hành chính, dân số và tình hình sinh tử	- Chi cục DS KKHGD (từ cột 3 đến cột 10); - Các TTYT huyện, thị, thành phố (đầy đủ các cột)	- Sở Y tế	- CC DS KKHGD: báo cáo 6,12 tháng; - TTYT Huyện, thị, thành phố: 3,6,9,12 tháng
2.	Tình hình thu chi ngân sách y tế	- Tất cả các đơn vị	- Sở Y tế	Quý, 3, 6, 9, 12 tháng
3.	Cơ sở, giường bệnh và tình hình xử lý chất thải	- Hệ điều trị	- Sở Y tế	BC 3, 6, 9, 12 tháng
4.	Tình hình y tế xã phường	- Các TTYT huyện, thị, thành phố	- Sở Y tế	BC 6, 12 tháng
5.	Tình hình nhân lực y tế toàn tỉnh	- Tất cả các đơn vị	- Sở Y tế	12 Tháng
6.	Hoạt động chăm sóc bà mẹ	- Bệnh viện ĐK tỉnh; - Bệnh viện ĐKKV Cam Ranh; - Bệnh viện ĐKKV Ninh Hòa; - Các TTYT huyện, thị, thành phố; - TT CSSKSS; - TT PC/HIV/AIDS	- Sở Y tế; - TT CSSKSS; - TT PC/HIV/AIDS (báo cáo từ cột 3 đến cột 7 của biểu 1 và từ cột 3 đến cột 7 của biểu 2)	BC tháng, 3, 6, 9, 12 tháng.

<sup>1</sup> Theo Thông tư 27/2014/TT-BYT

STT	Các loại biểu mẫu	Nơi tổng hợp báo cáo	Nơi nhận	Thời hạn báo cáo
		(nhận từ cột 3 đến cột 7 của biểu 1 và từ cột 3 đến cột 7 của biểu 2).		
7.	Tình hình mắc và tử vong do tai biến sản khoa	- Bệnh viện ĐK tỉnh; - Bệnh viện ĐKKV Cam Ranh; - Bệnh viện ĐKKV Ninh Hòa; - Các TTYT huyện, thị, thành phố; - TT CSSKSS.	- Sở Y tế; - TT CSSKSS.	BC tháng, 3, 6, 9, 12 tháng.
8.	Hoạt động khám chữa phụ khoa, KHHGD và phá thai	- Bệnh viện ĐK tỉnh; - Bệnh viện ĐKKV Cam Ranh; - Bệnh viện ĐKKV Ninh Hòa; - Các TTYT huyện, thị, thành phố; - TT CSSKSS.	- Sở Y tế; - TT CSSKSS.	BC tháng, 3, 6, 9, 12 tháng.
9.	Tình hình sức khỏe trẻ em	- Bệnh viện ĐK tỉnh; - Bệnh viện ĐKKV Cam Ranh; - Bệnh viện ĐKKV Ninh Hòa; - Các TTYT huyện, thị, thành phố; - TT CSSKSS; - TT PC HIV/AIDS (nhận từ cột 17 đến cột 21)	- Sở Y tế; - TT CSSKSS; - TT PC HIV/AIDS (báo cáo từ cột 17 đến cột 21)	BC tháng, 3, 6, 9, 12 tháng.
10	Hoạt động tiêm chủng phòng 10 bệnh cho trẻ em	- Bệnh viện ĐK tỉnh; - Bệnh viện ĐKKV Cam Ranh; - Bệnh viện ĐKKV Ninh Hòa; - Các TTYT huyện, thị, thành phố; - TTYT Dự phòng.	- Sở Y tế; - TTYT Dự phòng.	BC tháng, 3, 6, 9, 12 tháng.

<sup>2</sup> Theo Thông tư 27/2014/TT-BYT

STT	Các loại biểu mẫu	Nơi tổng hợp báo cáo	Nơi nhận	Thời hạn báo cáo
11	Tình hình mắc và tử vong các bệnh có vắc xin tiêm chủng của trẻ em	- Bệnh viện ĐK tỉnh; - Bệnh viện ĐKKV Cam Ranh; - Bệnh viện ĐKKV Ninh Hòa; - Các TTYT huyện, thị, thành phố; - TTYT Dự phòng.	- Sở Y tế; - TTYT Dự phòng.	BC tháng, 3, 6, 9, 12 tháng.
12	Hoạt động khám chữa bệnh	- Hệ điều trị; - TT CC 115; - TT Nội Tiết; - TT PC/HIV/AIDS	- Sở Y tế	BC tháng, 3, 6, 9, 12 tháng.
13	Hoạt động khám dự phòng, tử vong và cận lâm sàng.	- Hệ điều trị; - TT CC 115; - TT Nội Tiết; - TT PC/HIV/AIDS	- Sở Y tế	BC tháng, 3, 6, 9, 12 tháng.
14	Hoạt động phòng chống bệnh xã hội	- Bệnh viện CK Lao & Bệnh Phổi (Mục I); - TT SR – KST CT (Mục II); - TT PC HIV/AIDS (Mục III); - Bệnh viện CK Tâm Thần (Mục IV); - Bệnh viện CK Da Liễu (Mục V và VI);	- Sở Y tế	BC 3, 6, 9, 12 tháng.
15	Tình hình mắc và tử vong do tai nạn thương tích	- Hệ điều trị; - Hệ dự phòng; - CC ATVSTP (báo cáo ngay khi có vụ ngộ độc xảy ra).	- Sở Y tế	BC tháng, 3, 6, 9, 12 tháng.
16	Tình hình mắc và tử vong bệnh truyền nhiễm gây dịch	- Bệnh viện ĐK tỉnh; - Bệnh viện ĐKKV Cam Ranh; - Bệnh viện ĐKKV Ninh Hòa; - Các TTYT huyện, thị, thành phố; - TTYT Dự phòng	- Sở Y tế; - TTYT Dự phòng	BC tháng, 3, 6, 9, 12 tháng.

<sup>3</sup> Theo Thông tư 27/2014/TT-BYT

<b>STT</b>	<b>Các loại biểu mẫu</b>	<b>Nơi tổng hợp báo cáo</b>	<b>Nơi nhận</b>	<b>Thời hạn báo cáo</b>
17	Tình hình bệnh tật và tử vong tại bệnh viện theo ICD10	- Hệ điều trị	- Sở Y tế	BC 3, 6, 9, 12 tháng.
18	Tình hình tử vong tại cộng đồng	- Hệ điều trị	- Sở Y tế	BC tháng 3, 6, 9, 12 tháng.

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NHẬN VÀ TỔNG HỢP BÁO CÁO**  
**Theo Thông tư số 29/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 của Bộ Y tế**  
**(Các cơ sở y tế tư nhân có giường bệnh)**

*(Đính kèm theo công văn số: 1191/SYT-KHTL của Sở Y tế)*

STT	Loại sổ	Ký hiệu	Nơi nhận
1.	Sổ khám bệnh	A1/YTTN	- Sở Y tế
2.	Sổ khám khai	A3/YTTN	- Sở Y tế; - Trung Tâm CSSKSS
3.	Sổ đẻ	A4/YTTN	- Sở Y tế; - Trung Tâm CSSKSS
4.	Sổ cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	A5.1/YTTN	- Sở Y tế; - Trung Tâm CSSKSS
5.	Sổ phá thai	A5.2/YTTN	- Sở Y tế; - Trung Tâm CSSKSS
6.	Sổ xét nghiệm	A6/YTTN	- Sở Y tế
7.			

**Cụ thể các biểu mẫu:**

STT	Các loại biểu mẫu	Nơi tổng hợp báo cáo	Nơi nhận	Thời hạn báo cáo
1.	Báo cáo nhân lực	Các cơ sở y tế tư nhân có giường bệnh.	Sở Y tế.	Năm
2.	Trang thiết bị y tế	Các cơ sở y tế tư nhân có giường bệnh.	Sở Y tế.	Năm
3.	Hoạt động khám chữa bệnh	Các cơ sở y tế tư nhân có giường bệnh.	Sở Y tế.	BC 6, 12 tháng.
4.	Tử vong và hoạt động cận lâm sàng	Các cơ sở y tế tư nhân có giường bệnh.	Sở Y tế.	BC 6, 12 tháng.
5.	Tình hình mắc và tử vong do tai nạn thương tích.	Các cơ sở y tế tư nhân có giường bệnh.	Sở Y tế.	BC 6, 12 tháng.
6.	Hoạt động sức khỏe sinh sản	- Các cơ sở y tế tư nhân có giường bệnh; - TT CSSKSS.	- Sở Y tế; - TT CSSKSS.	BC 6, 12 tháng.
7.	Tình hình bệnh truyền nhiễm và gây dịch	- Các cơ sở y tế tư nhân có giường bệnh; - TTYT dự phòng.	- Sở Y tế; - TTYT dự phòng.	BC 6, 12 tháng.
8.	Tình hình bệnh tật và tử vong tại bệnh viện theo ICD 10	Các cơ sở y tế tư nhân có giường bệnh.	Sở Y tế.	BC 6, 12 tháng.

<sup>4</sup> Theo Thông tư 29/2014/TT-BYT

## DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ

STT	Tên đơn vị
<b>I</b>	<b>Cơ quan quản lý Nhà nước</b>
1	Chi cục DS KHHGD
2	Chi cục ATVSTP
<b>II</b>	<b>Hệ điều trị</b>
	<b>Trực thuộc SYT</b>
1	BV Đa khoa tỉnh
2	BVĐKKV Cam Ranh
3	BVĐKKV Ninh Hòa
4	BV Da Liễu
5	BV ĐD - PHCN
6	BV Lao & BP
7	BV Tâm Thần
8	TT CSSKSS
9	TT CC 115
<b>III</b>	<b>Hệ dự phòng</b>
1.	TT PHCN - TEKT
2.	TT YTDP
3.	TT SR - KST - CT
4.	TT PY
5.	TT GĐYK
6.	TT Nội Tiết
7.	TT Kiểm nghiệm
8.	TT HHTM
9.	TT Kiểm dịch Y tế QT
10.	TT Truyền thông GDSK
11.	TT HIV - AIDS
<b>IV</b>	<b>Các Trung tâm y tế tuyến huyện</b>
1.	Tp. Nha Trang
2.	Tp. Cam Ranh

3.	TX. Ninh Hòa
4.	H. Cam Lâm
5.	H. Vạn Ninh
6.	H. Diên Khánh
7.	H. Khánh Vĩnh
8.	H. Khánh Sơn
<b>V</b>	<b>Các cơ sở y tế tư nhân có giường bệnh</b>
1.	Bệnh viện 22/12
2.	Bệnh viện Mắt SG Nha Trang
3.	Bệnh viện đa khoa Tâm Trí
4.	Phòng khám Tín Đức
5.	Phòng khám BS Trần Lâm Cao
6.	Phòng khám Phúc Sinh
7.	